

Bản án số: /2024/DS-PT.

Ngày: 15/8/2024.

V/v Tranh chấp quyền sử dụng
đất và tài sản gắn liền trên đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Phượng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dũng.

Ông Nguyễn Hữu Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mẫn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam: Bà Trần Thị Thanh Bắc - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2024/TLPT-DS ngày 02 tháng 6 năm 2024 về “Tranh chấp quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền trên đất”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: /2023/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 05B/2024/QĐXXPT-DS ngày 08 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn Ng, sinh năm: 1965; Trú tại: Tổ 16, thôn Q, xã B, huyện Thăng Bình. *Có mặt.*

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Lê Văn Đ, sinh năm: 1957. Trú tại: Khu phố 6, thị trấn H, huyện Th, tỉnh Quảng Nam. Luật sư văn phòng Luật sư H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Nam. *Có mặt.*

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm: 1970.

Trú tại: Tổ 16, thôn Qu, xã B, huyện Thăng Bình. *Có mặt.*

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Đặng Ngọc Th, sinh năm 1983; Trú tại: thôn Qu, xã B, huyện Thăng Bình. *Có mặt.*

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. UBND xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện theo pháp luật ông Đặng Tấn D – Chủ tịch UBND xã Bình Quý.

Ủy quyền cho ông Nguyễn Quốc A – Công chức địa chính xây dựng theo văn bản số: 62/UBND-VP ngày 09/4/2024. *Có mặt.*

2. Bà Huỳnh Thị Th, sinh năm: 1969. *Có mặt.*

3. Bà Mai Thị S, sinh năm: 1971. *Có mặt.*

Cùng trú tại: Tổ 16, thôn Qu, xã B, huyện Thăng Bình.

- Những người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Anh T, sinh năm: 1961

Trú tại: Tổ 9, thôn Qu, xã B, huyện Thăng Bình, Quảng Nam.

2. Ông Lê Đình L1, sinh năm: 1954

Trú tại: Tổ 16, thôn Qu, xã B, huyện Thăng Bình, Quảng Nam.

3. Ông Nguyễn Ngọc Qu, sinh năm:

Trú tại: Tổ 23, thôn Qu, xã B, huyện Thăng Bình, Quảng Nam.

4. Ông Nguyễn Hữu Tr, sinh năm: 1956

Trú tại: Tổ 15, thôn Qu, xã Bình Quý, huyện Thăng Bình, Quảng Nam.

5. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1962.

6. Ông Võ Tấn H1, sinh năm: 1962

7. Bà Nguyễn Thị Tr1, sinh năm: 1967.

Cùng trú tại: Tổ 16, thôn Qu, xã Bình Quý, huyện Thăng Bình.

4. Người kháng cáo:

- Ông Ông Trần Văn Ng, sinh năm: 1965; Địa chỉ: Tổ 16, thôn Qu, xã Bình Quý, huyện Thăng Bình.

- Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1970; Địa chỉ: Tổ 16, thôn Qu, xã Bình Quý, huyện Thăng Bình.

5. Viện kiểm sát kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Văn Ng trình bày:

Ông Ng là công nhân tại Xí Nghiệp Sành sứ huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Năm 1993, lãnh đạo Xí Nghiệp Sành sứ thanh lý một số tài sản, trong đó có một căn-tin cũ. Ông Ng mua lại căn-tin này sử dụng. Đến năm 2002, ông san ủi và trồng cây, chăn nuôi gà, trồng rau. Gia đình ông đã sinh sống, sử dụng ổn định, liên tục trên mảnh đất này từ đó đến nay, không có tranh chấp với bất cứ ai. Đến năm 2003, vợ chồng ông Đ cấp 100m² đất ở tại thửa số 370, tờ bản đồ số 21, tại: Tổ 16, thôn Qu, xã Bình Quý, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam theo Quyết định số 353/QĐ-UB ngày 14/7/2003 của UBND huyện Thăng Bình, trên khu vực ông đang sinh sống. Phần đất còn lại ông vẫn tiếp tục sử dụng. Năm 2006, ông Nguyễn Hữu L qua nhà ông báo ông nhổ cây để ông L làm tường rào nhưng ông không đồng ý. Ngày 16/12/2019 ông L ngang nhiên đem máy cưa sang cắt cây chuối, đâm bụi xung quanh hàng rào của nhà ông. Chiều ngày 18/01/2020 bà Mai Thị S thuê xe tải đang chở xi măng, gạch trồng trụ xi măng trong khu vực vườn nhà ông. Do đó, ông Ng yêu cầu Toà án nhân dân huyện Thăng Bình giải quyết:

- Công nhận tài sản của vợ chồng ông gồm: 1 buồng tắm của căn-tin cũ còn lại, 1 chuồng gà, 1 cây keo lá tràm lớn, 1 cây keo lá tràm nhỏ, 12 cây sầu đông, 6 cây trâm, 2 cây dương liễu, 1 bụi chuối, 2 cây vừng, 1 cây mít, một cây bưởi nằm trên thửa đất số 370, tờ bản đồ số 21, diện tích 240m do vợ chồng tôi sử dụng ổn định từ năm 2002 đến nay. Giá trị tài sản trị giá 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

- Buộc ông Nguyễn Hữu L và bà Mai Thị S phải tháo dỡ các trụ xi măng và chuyển hết số gạch ra khỏi khu đất trả lại nguyên trạng khu vườn cho gia đình ông.

- Hủy biên bản Hội đồng tư vấn xã B về việc đề nghị cấp đất ở 240m² cho ông Nguyễn Hữu L và bà Mai Thị S trong khu vườn của ông đang sử dụng.

Tại phiên tòa ông Ng yêu cầu Tòa án công nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông và tuyên biên bản của Hội đồng Tư vấn cấp đất xã Bình Quý vô hiệu.

Tại các lời khai có trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là ông Nguyễn Hữu L trình bày: Ông L thừa nhận năm 1997 ông Ng có mua lại một phòng tập thể cũ của xí Ngệp Sành sứ Thăng Bình. Đến năm 2003 ông Ng có đơn xin đất làm nhà ở 100m² tại thửa đất 370, tờ bản đồ số 21 (tổng diện tích của thửa đất 10.815m² là đất xã quản lý). Còn phần ông năm 2002 ông trồng keo trên diện tích bên ngoài phạm vi đất ông Ng Đ giao. Năm 2006 thì ông L Đ Hội đồng tư vấn cấp đất xã cấp diện tích 105 m², cộng thêm đất hành lang giao thông là 240m² tại thửa đất 370, tờ bản đồ 21. Ông có làm hồ sơ gửi đến Phòng Tài nguyên Môi trường huyện Thăng Bình và địa chính cắm mốc bằng trụ bê tông nhưng do vợ đau ốm nên thủ tục làm giấy phải dừng nhưng vợ chồng ông vẫn quản lý thửa đất từ đó đến nay. Năm 2015 ông nói với ông Ng tiếp tục xin giao đất và xin ông quyết định giao đất của ông để tôi làm hồ sơ xin cấp đất. Năm 2019 ông tiếp tục xin cấp đất và khi công ty lên đo vẽ ông Ng đã ký tiếp giáp và Đ Hội đồng tư vấn xã Bình Quý thống nhất giao đất trên cho ông. Sau đó ông trồng trụ theo yêu cầu của địa chính thì gia đình ông Ng ngăn cản, nên xảy ra tranh chấp. Nếu phần ông Ng Đ nhà nước cấp đất thì ông không có ý kiến gì, nhưng đất này nhà nước chưa cấp cho ai nên việc ông Ng khởi kiện ông không đồng ý. Đối với tài sản có trên 240m² đất là cây của ông trồng. Còn các tài sản bên ngoài phần 240m² đất ông Đ giao, ông không tranh chấp.

- Bà Huỳnh Thị Th thống nhất như ý kiến của ông Ng và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho gia đình bà.

- Bà Mai Thị S thống nhất với lời trình bày của ông L.

- Ông Nguyễn Quốc Anh đại diện theo ủy quyền của UBND xã Bình Quý trình bày: Phân đất hiện nay các bên tranh chấp là thuộc quyền quản lý của UBND xã. Ông Ng và ông L đều chưa Đ cấp giấy chứng nhận.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 33/2024/DS-ST ngày 12/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam đã căn cứ khoản 2 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 146; Điều 157; Điều 165; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các Điều 8; Điều 159; Điều 160; Điều 161; Điều 163, Điều 164, Điều 165, Điều 169, Điều 221 và Điều 222 Bộ luật Dân sự 2015; Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn Ng đối với bị đơn ông Nguyễn Hữu L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Mai Thị S, về việc: “Tranh chấp quyền sở hữu về tài sản”. Công nhận các tài sản gồm: 01 chuồng gà (hết giá trị sử dụng) 04 cây sào đông đường kính trên 30cm, 02 cây phượng trắng đường kính trên 15cm, 03 cây vừng đường kính từ 10-15cm, 07 cây trâm đường kính từ 15-20cm; 02 cây vú sữa nhỏ, 01 cây dừa nhỏ, 01 bụi chuối có 03 cây nhỏ, 02 cây keo đã ngã chết, 02 góc keo đã khai thác, 01 cây sào đông đã chết và 01 cây sào đông ngã ngọn, 02 cây ôi nhỏ, 01 cây bưởi nằm trên diện tích 217,1m² (Kèm theo các mảnh trích đo ngày 27/02/2023; ngày 23/8/2021) tại thửa 370 tờ bản đồ số 21 tại: Tổ 16, thôn Quý Xuân, xã Bình Quý, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam (Diện tích đất do

UBND xã Bình Quý quản lý) là thuộc quyền sở hữu của của vợ chồng ông Trần Văn Ng và bà Huỳnh Thị Th.

2. Không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn Ng đối với bị đơn ông Nguyễn Hữu L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Mai Thị S, về việc buộc ông Nguyễn Hữu L và bà Mai Thị S phải tháo dỡ 04 trụ bê tông và gạch ra khỏi khu vực đất 221,5m² tại thửa 370 tờ bản đồ số 21 tại: Tổ 16, thôn Quý Xuân, xã Bình Quý, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam (Diện tích đất do UBND xã Bình Quý quản lý).

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn Ng về việc hủy biên bản họp Hội đồng tư vấn xã Bình Quý ngày 10/8/2006.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn ông Trần Văn Ng có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, bị đơn bà Nguyễn Hữu L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình kháng nghị, đề nghị sửa án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Ng rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với nội dung hủy biên bản họp Hội đồng tư vấn xã Bình Quý ngày 10/8/2006.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán Đ phân công trực tiếp giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc thụ lý vụ án, về thời hạn giải quyết vụ án, về việc chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát Ngên cứu để tham gia xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: các đương sự tranh chấp quyền sử dụng đất đối với 240 m² tại thửa đất số 370 tờ bản đồ số 21 tại: Tổ 16, thôn Quý Xuân và tranh chấp quyền sở hữu tài sản là cây trồng gắn liền trên đất nhưng Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình đã xác định sai quan hệ pháp luật tranh chấp, vì xác định sai quan hệ pháp luật dẫn đến áp dụng pháp luật sai ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Sơ đồ kèm theo biên bản xem xét thẩm định không xác định Đ diện tích đất tranh chấp. Nguyên đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án giải quyết theo đơn khởi kiện là công nhận quyền sử dụng đối với thửa đất 240 m² tại thửa đất số 370 tờ bản đồ số 21. Bị đơn cũng cho rằng là thửa đất đó hai bên hiện đang tranh chấp. Việc yêu cầu của nguyên đơn đã Đ Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý nhưng chưa giải quyết. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn vượt quá phạm vi xét xử phúc thẩm do đó đề nghị HĐXX hủy bản án sơ thẩm để chuyển cho tòa án nhân dân huyện Thăng Bình xét xử lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã Đ xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Trần Văn Ng không rút yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên kháng cáo, bị đơn ông Nguyễn Hữu L giữ nguyên kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận Đ với nhau về việc giải quyết vụ án.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Trần Văn Ng và bị đơn là ông Nguyễn Hữu L thì thấy:

[2.1] Về thủ tục tố tụng:

- Việc kháng cáo của nguyên đơn là ông Trần Văn Ng và bị đơn là ông Nguyễn Hữu L Đ thụ lý đúng điều kiện, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên kháng cáo là hợp pháp.

- Nguyên đơn là ông Trần Văn Ng khởi kiện yêu cầu yêu cầu Toà án nhân dân huyện Thăng Bình giải quyết công nhận tài sản của vợ chồng ông gồm: 1 buồng tắm của căng-tin cũ còn lại, 1 chuồng gà, 1 cây keo lá tràm lớn, 1 cây keo lá tràm nhỏ, 12 cây sầu đông, 6 cây trâm, 2 cây dương liễu, 1 bụi chuối, 2 cây vừng, 1 cây mít, một cây bưởi nằm trên thửa đất số 370, tờ bản đồ số 21, diện tích 240m² do vợ chồng ông đã sử dụng ổn định từ năm 2002 đến nay. Buộc ông Nguyễn Hữu L và bà Mai Thị S phải tháo dỡ các trụ xi măng và chuyển hết số gạch ra khỏi khu đất trả lại nguyên trạng khu vườn cho gia đình ông. Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình đã thụ lý vụ án Tranh chấp quyền sử dụng đất. Trong suốt quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm; ông Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đồng thời phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm; ông Ng yêu cầu Tòa án buộc ông L chuyển tài sản ra khỏi khu đất và trả lại khu đất cho gia đình ông, yêu cầu Tòa án công nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông. Ông Nguyễn Hữu L cho rằng diện tích đất tranh chấp Đ Hội đồng xét giao đất xã Bình Quý giao cho gia đình ông sử dụng từ năm 2006. Như vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tranh chấp quyền sử dụng đất, Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình đã thụ lý vụ án và xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”. Tuy nhiên tại Bản án số 33/2024/DS-ST ngày 12/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình đã xác định quan hệ pháp luật là “tranh chấp quyền sở hữu về tài sản” và chỉ công nhận tài sản trên đất (gồm 01 chuồng gà hết giá trị sử dụng, 04 cây sầu đông đường kính trên 30cm, 02 cây phượng trắng đường kính trên 15cm, 03 cây vừng đường kính từ 10-15cm, 07 cây trâm đường kính từ 15-20cm; 02 cây vú sữa nhỏ, 01 cây dứa nhỏ, 01 bụi chuối có 03 cây nhỏ, 02 cây keo đã ngã chết, 02 gốc keo đã khai thác, 01 cây sầu đông đã chết và 01 cây sầu đông ngã ngọn, 02 cây ổi nhỏ, 01 cây bưởi) cho nguyên đơn là không giải quyết đầy đủ các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đều trình bày tranh chấp giữa hai bên là tranh chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất.

Về thủ tục xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án cấp sơ thẩm tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày thể hiện diện tích đất tranh chấp do các bên đương sự xác định. Tuy nhiên tại Mảnh trích đo địa chính ngày 27/02/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Thăng Bình kèm theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ không chú thích phần đất tranh chấp nằm ở vị trí nào, diện tích đất là bao nhiêu. Tòa án cấp sơ thẩm cũng không yêu cầu đơn vị đo đạc xác định rõ vị trí diện tích đất tranh chấp trên sơ đồ thửa đất để làm cơ sở giải quyết vụ án. Tại phần quyết định của bản án sơ thẩm, diện tích đất có tài sản tranh chấp Đ xác định là 217,1m², có lúc lại xác định là 221,5m².

- Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc hủy biên bản Hội đồng tư vấn xã Bình Quý về việc đề nghị cấp đất ở 240m² cho ông Nguyễn Hữu L và bà Mai Thị S: biên bản Hội đồng tư vấn xã Bình Quý không phải là quyết định cá biệt, không phải là giao dịch dân sự nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý giải quyết và tuyên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa ông Ng rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc hủy biên bản họp hội đồng tư vấn sơ mình quý và rút kháng cáo đối với nội dung này ông Nguyễn hữu L đồng ý với yêu cầu của ông Ng, đề nghị Tòa án cấp sơ thẩm xử lý theo quy định của pháp luật.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử kết luận: việc Tòa án cấp sơ thẩm không giải quyết đầy đủ các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là vi phạm Ngêm trọng thủ tục tố tụng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự mà trong phạm vi xét xử phúc thẩm HĐXX không thể khắc phục Đ, thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn Ng, kháng cáo ông Nguyễn Hữu L và chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, áp dụng khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số: 33/2024/DS ST ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm: kháng cáo của ông Trần Văn Ng và ông Nguyễn Hữu L Đ chấp nhận nên ông Ng và ông L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308 và Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn là ông Trần Văn Ng, bị đơn là ông Nguyễn Hữu L và chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số: 33/2024/DS ST ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Văn Ng và ông Nguyễn Hữu L không phải chịu DS-ST. Hoàn lại cho ông Trần Văn Ng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 8551 ngày 22/4/2024 (bà Huỳnh Thị Th nộp thay) và hoàn lại cho ông Nguyễn Hữu L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 8553 ngày 22/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- TAND h. Thăng Bình;

- Chi cục THADS Thăng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Thị Minh Phượng